

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 14-11-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vy Trung Lâm;

Bà Lương Bích Diệp.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2022/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Bạch Ánh T  
- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29-9-2022, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày: Chị Chu Thị H tự nguyện kết hôn với anh Trần Văn C năm 2010, trước khi cưới hai người không có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau mà kết hôn qua mai mối, được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 05-8-2011. Sau thời điểm kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng tại xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, không có mâu thuẫn lớn, mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng làm ăn không được như ý gây thất thoát tiền nong, nợ nần, đến nay một mình chị Chu Thị H đi làm đã trả hết và không còn nợ ai, hai người không ngồi lại nói chuyện được với nhau, cứ nói chuyện lại to tiếng cãi nhau. Anh Trần Văn C đôi khi uống rượu, chị đã khuyên bảo nhưng anh không nghe dẫn đến vợ chồng cãi nhau, thậm chí còn xảy ra đánh nhau. Đến 30 tết đầu năm 2019 anh Trần Văn C đã đánh chị dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019, chị Chu Thị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Sau tết năm 2019 chị đã đi làm công nhân ở bên Trung Quốc, từ khi đi làm chị vẫn chu cấp tiền gửi cho các con ăn học. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên nội ngoại đều biết, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm. Từ khi vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm hỏi thăm đến nhau, cả hai không có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Nay chị Chu Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Đức D, sinh ngày 17-8-2011 và Trần Tân B, sinh ngày 31-12-2014. Khi ly hôn chị Chu Thị H yêu cầu anh Trần Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho tới khi con đủ 18 tuổi, tại phiên tòa chị Chu Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Phía bị đơn anh Trần Văn C đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là do bà Hoàng Thị L (mẹ đẻ) đã liên lạc thông báo cho anh Trần Văn C biết, anh Trần Văn C không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng tiếp theo cho mẹ đẻ là bà Hoàng Thị L nhận và đã cam kết giao lại cho anh Trần Văn C nhưng anh Trần Văn C đều vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng bà Hoàng Thị V vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ đẻ của chị Chu Thị H. Hai con kết hôn với nhau từ năm 2011, hạnh phúc được khoảng 07 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào

năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không phù hợp, làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, thậm chí là đánh nhau và cả hai đã sống ly thân từ năm 2019. Chị Chu Thị H về chung sống với gia đình bà tại Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn còn anh Trần Văn C và 02 con đang sống cùng bố mẹ đẻ anh Trần Văn C. Từ khi vợ chồng sống ly thân bà không thấy anh Trần Văn C đến nhà ngoại nói chuyện hay báo vợ về chung sống, đến nay vợ chồng ly thân đã được 04 năm, bà thấy các con khó có khả năng hàn gắn được tình cảm với nhau, nay việc ly hôn là do các con tự quyết định bà không có ý kiến gì. Vợ chồng có 02 con chung hiện nay đang sống cùng anh Trần Văn C và ông bà nội. Chị Chu Thị H đi làm nhưng thỉnh thoảng vẫn gửi tiền về chăm sóc, nuôi dưỡng cho các con. Trường hợp ly hôn, 02 con nên để bố cháu chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đảm bảo nhất, vì hiện nay chị Chu Thị H vẫn đi Trung Quốc làm ăn xa, không có tài sản, nhà cửa đất đai riêng mà vẫn sống cùng bố mẹ và gia đình bên ngoại. Về tài sản chung và nợ chung: Bà không thấy vợ chồng có tài sản chung gì và không thấy nợ ai.

Người làm chứng bà Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ đẻ của anh Trần Văn C. Trong thời gian vợ chồng anh Trần Văn C và chị Chu Thị H còn chung sống bà không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì lớn. Năm 2019 chị Chu Thị H bỏ đi Trung Quốc làm ăn đến nay. Bà đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi và đã liên lạc, gọi điện báo cho anh Trần Văn C biết, nay anh Trần Văn C cho biết đang đi làm thuê ở tỉnh Quảng Ninh nên không thể về giải quyết tại Tòa án được, anh Trần Văn C có nói lại với bà là “mọi việc do Tòa án giải quyết”. Các giấy tờ văn bản của Tòa án tiếp theo bà Hoàng Thị L nhận và cam kết sẽ giao lại hoặc thông báo cho anh Trần Văn C biết. Việc ly hôn là do vợ chồng tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung hiện đang sống cùng bố và vợ chồng bà. Khi anh Trần Văn C biết việc chị Chu Thị H yêu cầu ly hôn đã nói lại với bà là “anh yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Chu Thị H cấp dưỡng nuôi con”. Hiện nay anh Trần Văn C đã có nhà cửa riêng, hàng tháng đi làm anh Trần Văn C đều gửi tiền về cho các con ăn học. Trường hợp anh Trần Văn C được quyền nuôi 02 con, vợ chồng bà sẽ hỗ trợ anh Trần Văn C nuôi dưỡng, chăm sóc, đưa đón các cháu đi học đầy đủ. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Chu Thị H và anh Trần Văn C đã phát sinh từ năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng cãi, chửi nhau, thậm chí còn đánh nhau. Năm 2019 chị Chu Thị H đã đi làm công ty ở Trung Quốc và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm hay có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Trần Văn C. Về con chung, đề nghị giao 02 con chung cho anh Trần Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với ý kiến của anh Trần Văn C, người làm chứng và ý kiến của 02 cháu Trần Đức D và Trần Tân B đều có nguyện

vọng ở với bố. Chị Chu Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: chị Chu Thị H thuộc dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị được miễn án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tham gia tố tụng đầy đủ, bị đơn anh Trần Văn C không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Chu Thị H và anh Trần Văn C kết hôn có đăng ký theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Trần Văn C. Về con chung: Chị Chu Thị H yêu cầu anh Trần Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con, hiện nay 02 cháu đang sống cùng với anh Trần Văn C và ông bà nội từ nhỏ đến nay và các đang cháu đang học tập ổn định, anh Trần Văn C tuy vắng mặt nhưng có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, cả 02 con đều có nguyện vọng được ở với bố. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Tuy anh Trần Văn C không yêu cầu nhưng tại phiên tòa chị Chu Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 500.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng là phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh Trần Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. ghi nhận chị Chu Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí chị Chu Thị H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Trần Văn C có Hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại: Thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị đơn cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn C đã biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là do gia đình thông báo. Anh Trần Văn C biết việc Tòa án triệu tập nhưng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua bà Hoàng Thị L (mẹ đẻ của anh Trần Văn C) nhận và cam kết giao cho anh Trần Văn C. Tại phiên tòa bị

đơn anh Trần Văn C vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Những người làm chứng bà Hoàng Thị V và bà Hoàng Thị L vắng mặt, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai. Xét thấy việc vắng mặt của bị đơn, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H và anh Trần Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 05-8-2011, hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Chu Thị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và không còn tình cảm với nhau đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Phía bị đơn anh Trần Văn C vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Anh Trần Văn C khi được gia đình báo tin đã có ý kiến với mẹ đẻ là do bận làm việc ở Công ty không về Tòa án để giải quyết và nói mọi việc do Tòa án giải quyết. Lời khai của những người làm chứng cho biết anh chị đã có mâu thuẫn, đã sống ly thân và khó có thể hàn gắn đoàn tụ được. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Trần Văn C là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Đức D, sinh ngày 17-8-2011 và Trần Tân B, sinh ngày 31-12-2014. Khi ly hôn chị Chu Thị H yêu cầu anh Trần Văn C chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho tới khi các con đủ 18 tuổi, chị Chu Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn C vắng mặt nhưng đã có ý kiến lại với mẹ đẻ là anh yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu chị Chu Thị H phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh Trần Văn C vắng mặt nên Tòa án không thể công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con, nhưng quá trình giải quyết vụ án không có đương sự nào tranh chấp về người chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 cháu Trần Đức D và Trần Tân B cho anh Trần Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với ý kiến của các đương sự, người làm chứng và ý kiến của 02 con đều có nguyện vọng sống với bố. Về cấp dưỡng nuôi con tuy anh Trần Văn C không yêu cầu chị Chu Thị H phải cấp dưỡng nhưng tại phiên tòa chị Chu Thị H tự nguyện cấp dưỡng số tiền 500.000 đồng/tháng/01 con (tổng cộng là 1.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi các con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Chu Thị H không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Việc chị Chu Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con không trái với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Chu Thị H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho chị Chu Thị H.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Trần Văn C.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyển số 01/2011, ngày 05-8-2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).*

**2.** Về con chung, xử: Giao cháu Trần Đức D, sinh ngày 17-8-2011 và cháu Trần Tân B, sinh ngày 31-12-2014 cho anh Trần Văn C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị Chu Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con Trần Đức D và Trần Tân B mỗi con 500.000 đồng/tháng/01 con (tổng số tiền cấp dưỡng cho 02 con là 1.000.000 đồng/tháng/02 con), cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Chu Thị H không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Chị Chu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Chu Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã L, h Lộc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT  
XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vy Trung Lâm   Lường Bích  
Diệp**

**Nguyễn Thúy Huyền**







